

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC LONG THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ
Từ ngày 15/08/2024

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG THÀNH
2. Địa chỉ: Khu Phước Hải thị trấn Long Thành huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24h các ngày trong tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
BAN GIÁM ĐỐC						
1	Nguyễn Đình Hùng	Số: 001106/ĐNAI - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Giám đốc/ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện/ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp;	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Phòng khám chuyên khoa Nội Tổng hợp Bs Nguyễn Đình Hùng (Long Thành, Đồng Nai) Thứ 2 đến Thứ 6: 17h00-20h00; Thứ 7, CN: 7h00- 20h00. Trang 1

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
2	Nguyễn Văn Cao	Số: 006337/ĐNAI - CCHN Số: 282/QĐ-BV Số: 15/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Kiêm phụ trách Khoa Khám bệnh/Đọc điện tim	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phó Giám đốc/kiêm phụ trách Khoa Khám bệnh/ khám bệnh chữa bệnh Nội khoa/Đọc điện tim	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Phòng khám chuyên khoa Nội Bs Nguyễn Văn Cao (Long Thành, Đồng Nai) Thứ 2 đến Thứ 6: 17h00-20h00; Thứ 7, CN: 7h00- 20h00.
3	Nguyễn Văn Thảo	Số: 006334/ĐNAI- CCHN Số: 283/QĐ-BV Số: 15/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Quyết định thực hiện chuyên môn Chẩn đoán hình ảnh/Đọc điện tim.	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phó Giám đốc/ kiêm phụ trách khoa PTGMHS/thực hiện chuyên môn Chẩn đoán hình ảnh/Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/ Đọc điện tim.	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Phòng khám chuyên khoa Nội Bs Nguyễn Văn Thảo (Long Thành, Đồng Nai) Thứ 2 đến Thứ 6: 17h00-20h00; Thứ 7, CN: 7h00- 20h00.

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP						
4	Nguyễn Văn Quý	Số: 005798/ĐNAI-CCHN Số: 1244/QĐ-BV Số: 284/QĐ-BV Số: 15/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội/Thực hiện Thận nhân tạo/ thực hiện chuyên môn Chẩn đoán hình ảnh/ Đọc điện tim.	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng Phòng KHTH/kiêm nhiệm khoa HSTC/Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/Thực hiện Thận nhân tạo/ Thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh/ Đọc điện tim .	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Phòng khám chuyên khoa Nội Bs Nguyễn Văn Quý (Long Thành, Đồng Nai) Thứ 2 đến Thứ 6: 17h00-20h00; Thứ 7, CN: 7h00- 20h00;
5	Lương Thị Hóa	Số: 006618/ĐNAI-CCHN	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Y sỹ, Phòng KHTH	
6	Đậu Thị Nga	Số: 0009592/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Phòng KHTH	
7	Nguyễn Thị Mai	Số: 0007980/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Phòng KHTH	
PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG						
8	Đỗ Ngọc Cẩm	Số: 006338/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng phòng Điều dưỡng	Trang 3

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
9	Nguyễn Anh Đào	Số: 006639/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Phòng ĐD	
10	Ngô Xuân Tâm	Số:006634/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Phòng ĐD	
11	Nguyễn Thị Hữu Duyên	Số: 006375/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTY Phòng ĐD	
PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ						
12	Võ Thị Thắm	Số: 006335/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
KHOA KHÁM BỆNH						
13	Phạm Thế Tùng	Số: 0008726/ĐNAI-CCHN Số: 15/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
14	Da Gout Hạnh	Số: 010511/ĐNAI-CCHN Số: 1245/QĐ- BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Nội khoa/Quyết định: Khám chuyên khoa Da Liễu	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa Khám chuyên khoa Da Liễu	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
15	Lưu Đức Hạnh	Số: 012054/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Phòng khám chuyên khoa Nội Bs Lưu Đức Hạnh (Long Thành, Đồng Nai) Thứ 2 đến Thứ 6: 17h00-20h00; Thứ 7, CN: 7h00- 20h00;
16	Lê Đức Đua	Số: 014746/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
17	Nguyễn Huỳnh Minh Nhân	Số: 014205/ĐNAI-CCHN Số: 390/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa Quyết định phân công khám bệnh, chữa bệnh Da Liễu	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa Quyết định phân công khám bệnh, chữa bệnh Da Liễu	
18	Dương Thủy Triều	Số: 006630/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng phụ trách khoa	
19	Đặng Thanh Lương	Số: 001703/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
20	Dương Thị Huyền	Số: 0009589/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
21	Nguyễn Thị Huyền Trang	Số: 0007959/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
22	Trần Thị Ngọc Điệp	Số: 005756/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
23	Lê Thị Ngọc Ánh	Số: 011007/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
24	Nguyễn Thị Huyền Trang	Số: 005735/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
25	Lê Thị Hằng	Số: 005745/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
26	Vương Thị Thủy Linh	Số: 011729/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
27	Trần Thị Thùy Linh	Số:010835/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
28	Nguyễn Kim Ngân	Số: 0009101/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
29	Nguyễn Thị Hồng Nhi	Số: 014820/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
30	Nguyễn Thị Hiền	Số:012219/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
31	Nguyễn Thị Hoài Thanh	Số: 002848/BRVT-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
32	Lê Thị Hồng	Số:011008/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
33	Phạm Thị Nhi	Số:014960/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
34	Đặng Thị Thanh Trâm	Số:005748/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
35	Nguyễn Thị Truyền	Số: 009364/NA-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
36	Dương Thị Vân Anh	Số: 000374/ĐNAI-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
37	Lê Thị Mỹ Giàu	Số: 000248/ĐNAI-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
KHOA NỘI TIM MẠCH						
38	Nguyễn Đình Huế	Số: 012074/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phụ trách khoa Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
39	Huỳnh Tấn Dũng	Số: 006372/ĐNAI-CCHN Số: 15/QĐ-BV Số: 1593/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh/ Đọc điện tim/ Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 6h00 - 11h00; Chiều 13h -16h00 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/ Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền/ Đọc điện tim	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Phòng khám chuyên khoa Nội thần kinh. Bs Huỳnh Tấn Dũng (Nhơn Trạch, Đồng Nai) Thứ 2 đến Thứ 6: 17h00-20h00; Thứ 7, CN: 7h00- 20h00;
40	K' Luận	Số: 040240/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
41	Nông Thị Duyên	Số: 014655/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 6h00 - 11h00; Chiều 13h -16h00 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
42	Phùng Thị Lam	Số: 006403/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
43	Huỳnh Thị Ngọc Lan	Số: 0008790/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
44	Nguyễn Thị Thảo	Số: 006361/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
45	Nguyễn Thị Liêm	Số: 006572/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
46	Nguyễn Thị Diệp	Số: 006614/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
47	Nguyễn Thị Nhung	Số: 001707/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
KHOA NỘI TỔNG HỢP						

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
48	Lê Sĩ Chí Cường	Số: 006594/ĐNAI-CCHN Số: 457/QĐ-SYT Số: 15/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nội Khoa/ Đọc điện tim Bổ sung chuyên khoa RHM/Đọc điện tim	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng khoa Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/ Đọc điện tim.	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Phòng khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt. Bs Lê Sĩ Chí Cường (Long Thành, Đồng Nai) Thứ 2 đến Thứ 6: 17h00-20h00; Thứ 7, CN: 7h00- 20h00;
49	Phạm Văn Kiên	Số: 010163/ĐNAI-CCHN Số: 15/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa/ Đọc điện tim	Sáng 6h00 - 11h00; Chiều 13h -16h00 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa/ Đọc điện tim	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Phòng khám chuyên khoa Nội Bs Phạm Văn Kiên (Long Thành, Đồng Nai) Thứ 2 đến Thứ 6: 17h00-20h00; Thứ 7, CN: 7h00- 20h00;
50	Y Tuin Niê	Số: 013255/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
51	Võ Trung Hiếu	Số: 014522/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
52	Nguyễn Văn Lượng	Số: 005787/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 6h00 - 11h00; Chiều 13h -16h00 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
53	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Số: 000296/ĐNAI-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
54	Lê Thị Ngọc Anh	Số: 006367/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
55	Võ Thị Việt Trinh	Số: 10956/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
56	Lê Thị Oanh	Số: 006592/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
57	Đinh Thị Thanh Nga	Số: 005751/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
58	Trần Thị Xuân	Số: 015047/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
59	Phan Thị Hoa	Số: 003421/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
60	Nguyễn Thị Thùy Trang	Số:03731/ĐT-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
61	Trần Thị Lan Hương	Số: 012213/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
62	Nguyễn Thị Yên	Số: 013863/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
KHOA NHI						
63	Nguyễn Hoàng Cầm Giang	Số: 013952/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phụ trách Khoa Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	
64	Phạm Thị Thanh Vân	Số:005744/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV phụ trách Điều dưỡng khoa	
65	Đỗ Thị Hoa	Số:005724/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
66	Thái Thị Hoa	Số: 0007973/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
67	Trần Thị Thu Huyền	Số: 0007974/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
68	Trần Thị Thùy Như	Số: 006619/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
KHOA TRUYỀN NHIỄM						
69	Trần Thị Hiên	Số: 005723/ĐNAI-CCHN Số: 283/QĐ-BV Số: 15/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa/Quyết định thực hiện chuyên môn Chẩn đoán hình ảnh/ Đọc điện tim	Sáng 6h00 - 11h00; Chiều 13h -16h00 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV Phụ trách Khoa Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/ Thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh/Đọc điện tim	
70	Đàm Thị Hường	Số: 013345/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	
71	K ' Lý	Số: 013252/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
72	Nguyễn Thị Lam	Số: 013798/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 6h00 - 11h00; Chiều 13h -16h00 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
73	Nguyễn Thị Hải Thanh	Số: 006374/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng phụ trách	
74	Hoàng Thị Nguyệt	Số: 006883/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
75	Trương Thị Nguyệt	Số: 006355/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
76	Trần Xuân Linh	Số: 0007997/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
77	Nguyễn Thị Thu Hà	Số: 006366/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
78	Nguyễn Linh Chi	Số: 006356/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC CHỐNG ĐỘC						
79	Phan Duy Hà	Số: 012906/ĐNAI-CCHN Số: 801/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nội khoa/ thực hiện Thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/ Thực hiện Thận nhân tạo	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
80	Đinh Văn Thành	Số: 013799/ĐNAI-CCHN Số: 328/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/thực hiện Thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/thực hiện Thận nhân tạo	
81	Nguyễn Văn Tuyền	Số: 000450/ĐNAI-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
82	Phạm Thị Ánh Tuyệt	Số: 0007972/ĐNAI-CCHN Số:1250/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng phụ trách khoa/ chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo	
83	Thái Thị Trang	Số: 011004/ĐNAI-CCHN Số: 1246/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo	
84	Phạm Thị Tuyết Minh	Số:005753/ĐNAI-CCHN Số:1251/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo	
85	Trần Thị Huệ	Số: 002357/ĐNAI-CCHN Số: 147/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo	
86	Huỳnh Thị Diễm	Số:0007983/ĐNAI-CCHN Số:1248/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo	
87	Phạm Thị Ánh Phương	Số: 000718/ĐNAI-CCHN Số: 1250/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
88	Lê Thị Nguyệt	Số:009097/ĐNAI-CCHN Số: 1247/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc BN thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo	
89	Nguyễn Đông Thu	Số: 005757/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
90	Hoàng Thị Diệp	Số:005750/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
91	Phạm Thị Thủy	Số:0009211/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
92	Đặng Thị Thu Hương	Số:0007983/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
93	Nguyễn Thị Nhung	Số:0007985/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
94	Huỳnh Thị Quý	Số:006626/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
95	Nguyễn Hà Linh Xuân	Số:011421/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
96	Lê Thị Hương	Số:0007986/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
97	Đậu Thị Hương	Số:005747/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
98	Huỳnh Thị Kiều Phương	Số: 006638/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
KHOA LIÊN CHUYÊN KHOA						
99	Đoàn Công Lịch	Số: 006329/ĐNAI-CCHN Số: 1065/QĐ-SYT	- Khám chữa bệnh Tai mũi họng -Bổ sung khám chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV Phụ trách khoa Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng/ Nội khoa	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Phòng khám chuyên khoa Tai mũi họng Bs Đoàn Công Lịch (Long Thành, Đồng Nai) Thứ 2 đến Thứ 6: Sáng: 6h00- 20h00; Chiều:16h35- 21h00 Thứ 7: 6h-11h00 CN: 8h00-20h00;

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
100	Thái Thị Thanh Tuyền	Số: 006637/ĐNAI-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Tai mũi họng,	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng,	
101	Lưu Thị Thanh Tâm	Số: 0007967/ĐNAI-CCHN Số: 1243/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa Quyết định thực hiện chuyên khoa Mắt	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa; Khám chuyên khoa Mắt	
102	Trần Chiêm	Số:000222/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Phòng khám chuyên Răng Hàm Mặt Bs Trần Chiêm (Long Thành, Đồng Nai) Thứ 2 đến Thứ 6: 16h30-18h30. Thứ 7, CN: 7h00 đến 20h00
103	Nguyễn An Khiêm	Số:000289/BĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Phòng khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt Bs Nguyễn Đăng Khiêm (Long Thành, Đồng Nai) Thứ 2 đến Thứ 6: 16h35-20h00 Trang 18

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
104	Hồ Thị Đức	Số: 014730/ĐNAI-CCHN Quyết định: 226/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa/ QĐ thực hiện khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi họng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng,	
105	Đoàn Văn Thanh	Số:006342/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng chăm sóc Răng hàm mặt	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc	
106	Nguyễn Thị Hằng	Số:006345/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phụ trách Điều dưỡng khoa	
107	Đặng Thị Mai Trang	Số:006330/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
108	Nguyễn Thị Thu Thủy	Số: 0009154/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
109	Lê Thị Tuyết	Số:006344/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
110	Nguyễn Thị Nga	Số:006341/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
111	Huỳnh Thị Bảo Trân	Số: 006643/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt, đo huyết áp	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt, đo huyết áp	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
112	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Số:0008002/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
KHOA NGOẠI TỔNG HỢP						
113	Nguyễn Dương Minh Tân	Số: 0007591/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phụ trách khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Ngoại	
114	Hà Văn Điệp	Số: 012731/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Ngoại	
115	Trịnh Thị Dung	Số: 006595/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng phụ trách khoa	
116	Nguyễn Sỹ Hiệp	Số: 005729/ĐNAI-CCHN Số: 348/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định thực hiện kỹ thuật nắn, Bó bột	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng kỹ thuật nắn, Bó bột	
117	Lê Thị Hằng	Số: 005726/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
118	Bùi Thị Thanh Nhã	Số: 005755/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
119	Huỳnh Văn Minh	Số: 006424/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên bó bột	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên bó bột	
120	Trần Đức Hoàng	Số: 009981/ĐNAI-CCHN Số:349/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định thực hiện kỹ thuật nắn, Bó bột	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Kỹ thuật nắn, Bó bột	
121	Nguyễn Thị Lan Anh	Số: 006383/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
122	Phạm Thuỳ Linh	Số: 002803/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
123	Phạm Duy Bảo	Số: 006611/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
124	Nguyễn Thị Thao	Số: 006360ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
KHOA PHẪU THUẬT GÂY MÊ HỒI SỨC						
125	Trần Thị Vóc	Số: 0009583/ĐNAI- CCHN số: 321/QĐ-BV	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức/Thực hiện kỹ thuật Gây tê tỷ sống	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV phụ trách Điều dưỡng khoa Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
126	Châu Thành Xuân	Số:005742/ĐNAI- CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
127	Vũ Ngọc Minh	Số: 005795/ĐNAI- CCHN	KTV Gây mê hồi sức	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Gây mê hồi sức	
128	Phạm Văn Sinh	Số: 005791/ĐNAI- CCHN số: 546/QĐ-BV	KTV Gây mê hồi sức Thực hiện kỹ thuật Gây tê tỷ sống	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Gây mê hồi sức	
129	Đặng Phan Hoàng Lộc	Số: 005792/ĐNAI- CCHN	KTV Gây mê hồi sức	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Gây mê hồi sức	
130	Trịnh Thị Loan	Số: 005790/ĐNAI- CCHN	KTV Gây mê hồi sức	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Gây mê hồi sức	
131	Nguyễn Văn Dân	Số: 005794/ĐNAI-CCHN	KTV Gây mê hồi sức	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Gây mê hồi sức	
132	Nguyễn Thị Kim Thoa	Số: 0007961/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
133	Nguyễn Ngọc Yến	Số: 005733/ĐNAI- CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
134	Trần Hồng Phong	Số: 005793/ĐNAI- CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
135	Phạm Thị Hồng Út	Số: 005734/ĐNAI- CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
136	Lý Thị Việt	Số: 006380/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
137	Phan Văn Dương	Số: 0007988/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
138	Hồ Thị Kim Anh	Số: 005758/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
139	Đặng Kim Thanh	Số: 0007541/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
KHOA SẢN PHỤ						

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
140	Trần Công Hiền	Số: 0009438/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phụ trách khoa Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Sản phụ khoa	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Phòng khám chuyên khoa Sản phụ khoa. BsTrần Công Hiền (Long Thành, Đồng Nai)Thứ 2 đến Thứ 6: 17h00- 21h00. Thứ 7, CN: 7h00 đến 21h00
141	Ka Mai	Số:012850/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	
142	Hứa Hằng	Số: 012851/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	
143	Lê Thị Thiên	Số:006336/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	
144	Ka Hiu	Số: 012971/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
145	Trần Thị Tin	Số: 007740/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản Phụ khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Sản Phụ khoa	
146	Trần Thị Diệu Hương	Số: 013929/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	
147	Nguyễn Trí Thức	Số: 015357/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	
148	Trương Thúy Quỳnh	Số: 0007527/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh Trường khoa	
149	Nguyễn Tuấn Anh	Số: 006368/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
150	Trần Thị Hợp	Số: 006577/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
151	Trương Thị Kim Vân	Số: 006578/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
152	Nguyễn Thị Mỹ	Số: 006580/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
153	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Số: 006346/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
154	Vũ Thị Ngọc Vi	Số: 006340/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
155	Lưu Thị Gái	Số: 006369/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
156	Trần Thị Tuyết Hạnh	Số: 006371/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
157	Lâm Thị Hải Oanh	Số: 006395/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
158	Vũ Thị Xuân Thảo	Số: 006343/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
159	Phạm Thị Tuyết	Số: 006357/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
160	Lê Thị Hương	Số: 006576/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
161	Vũ Thị Huê	Số: 006359/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
162	Huỳnh Ngọc Thắm	Số: 006354/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
163	Phạm Thị Đông	Số: 006396/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
164	Ngô Thị Gấm	Số: 006397/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
165	Trần Thị Ngọc Linh	Số: 006398/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
166	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Số: 0008000/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
167	Lê Thị Anh Thu	Số: 0008007/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
168	Vũ Thị Nhân	Số: 000861/TH - CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
169	Nguyễn Thị Hạnh	0009730/ĐNAI - CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
170	Nguyễn Thị Đông	011782/ĐNAI - CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
171	Phạm Thị Minh Trí	Số: 006629/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
172	Trần Thị Cẩm Vân	Số: 0009582/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN						
173	Nguyễn Thanh Thủy	Số: 006608/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng khoa Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Phòng khám Y học cổ truyền. Bs Nguyễn Thanh Thủy (Long Thành, Đồng Nai) Thứ 2 đến Thứ 6: 16h45-21h00. Thứ 7, CN: 7h00 đến 21h00

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
174	Nguyễn Thị Vân Anh	Số:012662/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Người hành nghề Phòng Chẩn trị Y học cổ truyền. Nguyễn Văn Đại (Long Thành, Đồng Nai) Thứ 2 đến Chủ nhật 17h00 - 20h00
175	Nguyễn Tâm Anh	Số: 012218/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	
176	Trần Hoài Vũ	Số:006607/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Bác sỹ Y học cổ truyền	
177	Trần Thị Hạnh	Số:006570/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Trưởng khoa	
178	Nguyễn Châu Thoa	Số:006378/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Y sỹ Y học cổ truyền	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
179	Trần Quốc Toàn	Số:006610/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Y sỹ Y học cổ truyền	Chịu trách nhiệm chuyên môn Phòng khám Trần Gia Đường (Long Thành, Đồng Nai) Thứ 2 đến thứ 6 17h00 đến 20h00; Thứ 7, CN: 7h00 đến 20h00
180	Bùi Khánh Minh	Số:0009102/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Y sỹ Y học cổ truyền	
181	Đào Ngọc Duy	Số:0009581/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Y sỹ Y học cổ truyền	Chịu trách nhiệm chuyên môn Phòng khám YHCT Ngọc Duy (Long Thành, Đồng Nai) Thứ 2 đến thứ 6 16h40 đến 21h30 Thứ 7, CN: 7h00 đến 21h00
KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG						

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
182	Nguyễn Hoài	Số: 0009577/ĐNAI-CCHN Số: 118/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT - Bổ sung vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV phụ trách khoa Khám bệnh, chữa bệnh YHCT; Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	
183	Trần Kim Tánh	Số:0007994/ĐNAI-CCHN QĐ:485/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT Bổ sung: khám chữa bệnh VLTL - PHCN	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh YHCT Khám chữa bệnh VLTL - PHCN	
184	Trần Văn Chương	Số: 006612/ĐNAI-CCHN Quyết định: 173/QĐ-BV	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền / khám chữa bệnh Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền/Khám chữa bệnh VLTL - PHCN	
185	Phạm Thị Tuyết Mai	Số: 006613/ĐNAI-CCHN	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV Phụ trách Điều dưỡng khoa Y sỹ, Vật lý trị liệu	
186	Nguyễn Thị Thu	Số: 006365/ĐNAI-CCHN Số: 540/QĐ-SYT	Điều dưỡng Bổ sung kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	
187	Đặng Thị Thủy	Số: 005786/ĐNAI-CCHN Số: 539/QĐ-SYT	Điều dưỡng Bổ sung kỹ thuật vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	
188	Nguyễn Thị Ngọc Nương	Số: 005743/ĐNAI-CCHN Quyết định số 43/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định thực hiện kỹ thuật chuyên khoa Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Quyết định thực hiện kỹ thuật chuyên khoa Phục hồi chức năng	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
189	Trương Thị Thanh Lý	Số: 000763/ĐNAI - CCHN	KTV vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	
190	Phùng Vũ Phương Linh	Số: 012057/ĐNAI - CCHN	KTV vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	
191	Đỗ Nhật Quang	Số:009980/ĐNAI-CCHN	KTV Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Phục hồi chức năng	
192	Lê Thanh Lưu	Số:014301/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Phục hồi chức năng	
193	Phạm Đức Huy	Số:014302/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Phục hồi chức năng	
194	Cao Nhật Hà	Số: 013720/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	
KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH						
195	Nguyễn Thanh Hải	Số: 006591/ĐNAI-CCHN Số:716/QĐ-SYT Số: 15/QĐ-BV	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa/ Bổ sung Siêu âm tổng quát/đọc điện tim.	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phụ trách khoa CĐHA Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa Siêu âm tổng quát/đọc điện tim/.	
196	Nguyễn Thị Hải Phương	Số: 012710/ĐNAI-CCHN Số: 546/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
197	Nguyễn Vĩnh Bảo	Số: 014030/ĐNAI-CCHN Số: 545/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/ Quyết định thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/Thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	
198	Nguyễn Văn Nghị	Số: 015437/ĐNAI-CCHN Số: 30/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/ Quyết định phân công thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	
199	Trần Thị Thủy Tiên	Số: 000435/ĐNAI-GPHN Số: 205/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/ Quyết định phân công thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	
200	Trần Văn Tình	Số: 006387/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học	
201	Lê Vũ	Số: 006393/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học	
202	Nguyễn Lê Hiền	Số: 006390/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học	
203	Lê Văn Hào	Số: 010402/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật hình ảnh y học	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Trưởng khoa thực hiện ktv hình ảnh	
204	Võ Xuân Thanh Thanh	Số: 006599/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
205	Nguyễn Thị Duyên	Số: 006392/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
206	Nguyễn Thị Hải Yến	Số: 006379/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
207	Cao Xuân Hiếu	Số: 003751/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học	
208	Đặng Văn Chung	Số: 013333/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học	
209	Nguyễn Văn Trọng	Số:003741/QNG-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học	
KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG						
210	Trương Thanh Lâm	Số: 006584/ĐNAI-CCHN QĐ: 486/QĐ-SYT Số: 80/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa/Quyết định: Thực hiện chuyên khoa Nội soi tiêu hoá/ thực hiện chức năng hô hấp và điện não	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phụ trách khoa Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/Thực hiện chuyên khoa Nội soi tiêu hoá/thực hiện chức năng hô hấp và điện não	Người hành nghề tại Phòng khám Đa khoa Sài Gòn Tam Phước. (Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai) Thứ 7, CN 7h00 - 17h00

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
211	Lưu Văn Phước	Số: 006389/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học	
212	Nguyễn Thị Kim Sen	Số: 006581/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
213	Tổng Thị Quỳnh	Số: 006582/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
KHOA XÉT NGHIỆM						
214	Nguyễn Văn Chính	Số: 006622/ĐNAI-CCHN Số: 1610/QĐ-SYT	Cử nhân Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng khoa Chuyên Khoa Xét nghiệm	
215	Đặng Thị Anh	Số: 014091/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
216	Nguyễn Thị Kiều My	Số: 013948/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
217	Trần Thị Thanh Hoài	Số: 014251/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
218	Phan Nữ Kiều My	Số: 005945/QNG-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
219	Nguyễn Thị Thương	Số: 012182/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Chuyên khoa Xét nghiệm	
220	Đỗ Thị Huyền	Số: 006627/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
221	Nguyễn Thị Thủy	Số: 006623/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
222	Nguyễn Văn Thạo	Số: 006428/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
223	Lê Thị Tuyết Thanh	Số: 006620/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
224	Đoàn Thị Ngân	Số: 0009580/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
225	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	Số: 006616/ĐNAI-CCHN 1526/QĐ-SYT	Điều dưỡng KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
226	Nguyễn Văn Hoạch	Số: 0007991/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
227	Trần Công Dũng	Số: 0007992/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
228	Đinh Thị Tâm	Số: 0009055/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
229	Đặng Quang Huy	Số: 014861/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
230	Vũ Thị Hạnh	Số: 0009851/ĐNAI-CCHN	KTV xét nghiệm Sinh hóa, huyết học	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN						
231	Hồ Thị Minh Thảo	Số: 006602/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng khoa	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
232	Hồ Thị Ngọc Hoa	Số: 005749/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV phụ trách Điều dưỡng khoa	
233	Nguyễn Thị Nhung	Số: 013755/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
234	Nguyễn Thị Nghe	Số: 006358/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
235	Nguyễn Thị Minh Hải	Số: 006601/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
236	Nguyễn Thị Thu Trâm	Số: 0008008/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng	
NHÂN VIÊN HỢP ĐỒNG						
237	Nguyễn Ngọc Khánh	Số:004929/ĐNAI-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Chuyên khoa Lao	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Lao	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có).
1	2	3	4	5	6	7
238	Võ Văn Tron	Số: 005740/ĐNAI- CCHN Số:826/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại -Bổ sung siêu âm tổng quát, sản phụ khoa.	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h -16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám chữa bệnh Ngoại Khoa Siêu âm tổng quát - sản phụ khoa	

Ghi chú:

Ngoài thời gian làm việc như trên, các Bác sĩ nhân viên y tế sẽ tham gia trực, làm thêm giờ theo sự phân công của Bệnh viện.

Long Thành, ngày 22 tháng 8 năm 2024

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



BS. CKII. Nguyễn Đình Hùng